

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HS-ST
Ngày 04-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Văn Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Hoàng Thị Thu.

Bà Vũ Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Quỳnh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Vy Tiến Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Bế Tiên P (tên gọi khác: Không), sinh ngày 23 tháng 12 năm 1989, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bế Chí C và bà Hoàng Thị S; có vợ là Chu Thị Đ, sinh năm 1992; con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 01 tháng 3 năm 2021 đến nay; có mặt.

2. Bùi Văn C (tên gọi khác: Không), sinh ngày 20 tháng 8 năm 1990, tại huyện Y, tỉnh Hòa Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm L, xã T, huyện Y, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn C (đã chết) và bà Bùi Thị M; có vợ là Bùi Thị T, sinh năm 1987 (đã ly hôn); con: Có 01 con, sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị

tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 24 tháng 01 năm 2021 đến nay; có mặt.

3. Hoàng Văn Đ (tên gọi khác: Không), sinh ngày 17 tháng 9 năm 1994, tại huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị S; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 22 tháng 01 năm 2021 đến nay; có mặt.

4. Vương Văn Đ (tên gọi khác: Không), sinh ngày 21 tháng 3 năm 1992, tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã L, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vương Văn M (đã chết) và bà Hoàng Thị S; có vợ là Nguyễn Thị C, sinh năm 1992; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 22 tháng 01 năm 2021 đến nay; có mặt.

- *Người chứng kiến*: Ông Bùi Văn M; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng pháo trong dịp Tết Nguyên Đán năm 2021, nên ngày 20-01-2021, Bé Tiên P đặt vấn đề thuê Hoàng Văn Đ và Bùi Văn C sang Trung Quốc vận chuyển pháo loại 36 lỗ/giàn về cho P với số tiền công vận chuyển khoảng 1.200.000 đồng/01 người thì Đ và C đồng ý. Tuy nhiên, do Hoàng Văn Đ và Bùi Văn C bận việc nên chưa sang Trung Quốc được. Đến khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 21-01-2021, Bé Tiên P gọi điện thoại thông báo cho Hoàng Văn Đ là chuẩn bị đi, sau đó P đi xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE không lắp biển kiểm soát sang phòng trọ của Bùi Văn C tại khu N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Tại phòng trọ của Bùi Văn C, có Bùi Văn C, Dư Đức Đ và Bé Tiên P, P đưa cho C số tiền 3.500.000 đồng để C sang Trung Quốc mua pháo cho P, còn tiền công vận chuyển thì khi nào nhận được pháo P sẽ thanh toán sau; Dư Đức Đ, sinh năm 1994, trú tại khu N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đưa cho Bùi Văn C 600.000 đồng để C mua 100 quả pháo trứng (loại pháo hình lựu đạn) đem về cho Đ thì Đ sẽ trả thêm 500.000 đồng tiền công vận chuyển thì C đồng ý. Sau đó, Bé Tiên P điều khiển xe mô tô chở Bùi Văn C sang phòng trọ của Hoàng Văn Đ tại khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Bé Tiên P và Bùi Văn C đến phòng trọ của Hoàng Văn Đ thì không thấy Đ ở phòng, Bé Tiên P sang phòng trọ của Vương Văn Đ ở gần phòng trọ của Đ thì thấy Hoàng Văn Đ và Vương Văn Đ đang ở

trong phòng. Hoàng Văn Đ bảo Bé Tiên P cho Vương Văn Đ cùng đi vận chuyển pháo thì P đồng ý và hứa trả mỗi người từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng tiền công vận chuyển. Bé Tiên P điều khiển xe mô tô chở Bùi Văn C và Vương Văn Đ đi vào khu vực cửa khẩu H, đồng thời P gọi điện thoại cho một người xe ôm ở thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đến đón Hoàng Văn Đ đi theo sau. Khi đi đến khu vực đồi B thuộc khu K, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì Bé Tiên P và người lái xe ôm đi về.

Bùi Văn C, Hoàng Văn Đ và Vương Văn Đ đi bộ theo đường mòn lên đồi, vượt biên sang Trung Quốc, đi được khoảng 600m thì cả ba người đi vào một lán của người dân ông Trung Quốc. Bùi Văn C đưa cho người dân ông Trung Quốc số tiền 3.500.000 đồng thì người này bán cho C 02 (hai) thùng pháo, bên trong mỗi thùng đều có 18 hộp pháo loại 36 lỗ/giàn và 100 quả pháo trứng (loại pháo hình lựu đạn) có đường kính 04cm với giá 600.000 đồng. Bùi Văn C hỏi mua nợ 05 quả pháo trứng có đường kính 09cm, 02 bánh pháo được tết thành cuộn hình tròn có đường kính 30cm và 02 bánh pháo được tết thành cuộn hình tròn có đường kính 40cm thì được người dân ông Trung Quốc đồng ý. Sau khi mua được pháo, Vương Văn Đ và Hoàng Văn Đ mỗi người vác 01 (một) thùng pháo loại 36 lỗ/giàn bọc ngoài bằng bao tải dứa màu xanh, Bùi Văn C cho tất cả số pháo còn lại vào bao tải dứa màu xanh rồi cả ba vận chuyển pháo về Việt Nam theo lối cũ. Khi về đến khu K, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang đối với Hoàng Văn Đ, Vương Văn Đ cùng số pháo đang vận chuyển. Bùi Văn C vứt bỏ số pháo đang vận chuyển và bỏ chạy ngược lại sang địa phận Trung Quốc. Ngày 01-3-2021, Bé Tiên P ra đầu thú.

Vật chứng thu giữ: Tổng số pháo thu giữ của Hoàng Văn Đ gồm có 18 giàn pháo loại 36 lỗ/giàn, có tổng trọng lượng 25 kilôgam. Tổng số pháo thu giữ của Vương Văn Đ gồm có 18 giàn pháo loại 36 lỗ/ giàn, có tổng trọng lượng 25 kilôgam. Tổng số pháo thu giữ của Bùi Văn C gồm có 02 bánh pháo được tết thành cuộn, đường kính 30cm và 02 bánh pháo được tết thành cuộn, đường kính 40cm có tổng khối lượng 5,5 kilôgam; 99 quả pháo hình lựu đạn, đường kính 04cm và 05 quả pháo hình lựu đạn, đường kính 09 cm có tổng trọng lượng 5,5 kilôgam. Tổng trọng lượng là 11 kilôgam.

Thu giữ của Hoàng Văn Đ 01 (một) điện thoại di động màu đen bên ngoài bề mặt vỏ có ghi chữ ACE, có số IMEI 359053911053904, số IMEI 2: 359053911053912 và 01 sim điện thoại di động Viettel đã qua sử dụng. Thu giữ của Vương Văn Đ 01 (một) điện thoại di động màu đen trên vỏ có ghi chữ ITTEL, số IMEI 1: 355149110009400, số IMEI 2: 355149110009418 và 01 sim điện thoại di động Viettel đã qua sử dụng. Thu giữ của Bùi Văn C 01 (một) điện thoại di động màu đen có chữ NOKIA, có số seri 1: 535101112716047, bên trong gắn 01 sim mạng Viettel, máy cũ đã qua sử dụng. Thu giữ của Bé Tiên P 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ ốp sau màu bạc có chữ Iphone, số IMEI: 35201907543740, bên trong gắn 01 sim mạng Mobifone số thuê bao 0901.012.899.

Kết luận giám định số 17/KL-PC09 ngày 24-01-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Các mẫu vật gửi giám định đều chứa thuốc pháo, khi đốt đều gây ra tiếng nổ.

Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố: Các bị cáo Bế Tiên P và Bùi Văn C về tội Vận chuyển hàng cấm theo quy định tại các điểm g, k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Hoàng Văn Đ và Vương Văn Đ về tội Vận chuyển hàng cấm theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Bế Tiên P, Bùi Văn C, Hoàng Văn Đ và Vương Văn Đ phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”. Đề nghị:

Căn cứ vào các điểm g, k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bế Tiên P, xử phạt bị cáo Bế Tiên P từ 03 năm đến 04 năm tù.

Căn cứ vào các điểm g, k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Văn C, xử phạt bị cáo Bùi Văn C từ 03 năm đến 04 năm tù.

Căn cứ vào điểm k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn Đ, Vương Văn Đ, xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ từ 02 năm đến 03 năm tù. Xử phạt bị cáo Vương Văn Đ từ 02 năm đến 03 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Bế Tiên P, Bùi Văn C, Hoàng Văn Đ và Vương Văn Đ do các bị cáo không có tài sản riêng.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị:

Xác nhận cơ quan điều tra đã tiêu hủy: 34 (ba mươi tư) giàn pháo loại 36 lỗ/giàn; 01 bánh pháo tết thành hình tròn có đường kính 30cm; 01 bánh pháo được tết thành hình tròn có đường kính 40cm; 98 quả pháo hình quả trứng có đường kính 04cm; 04 quả pháo hình quả trứng có đường kính 09cm; 03 bảo tải dừa màu xanh; 02 thùng cat tông màu vàng; 01 túi nilon màu đen; 08 túi nilon màu đỏ; 01 túi nilon màu vàng; 01 dây gùi được làm bằng vải dừa màu xanh, có dây buộc màu xanh.

Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước đối với: 01 (một) điện thoại di động thu giữ của Bế Tiên P; 01 (một) điện thoại di động thu giữ của Bùi Văn C; 01 (một) điện thoại di động thu giữ của Hoàng Văn Đ. Trả lại cho bị cáo Vương Văn Đ 01 (một) điện thoại di động.

Ngoài ra, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo Bé Tiên P, Bùi Văn C, Hoàng Văn Đ và Vương Văn Đ đều thừa nhận Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội Vận chuyển hàng cấm là đúng tội danh, đúng với hành vi các bị cáo đã thực hiện, không oan. Lời nói sau cùng, các bị cáo thể hiện ăn năn, hối hận về việc làm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận, ngày 21-01-2021, bị cáo Bé Tiên P đưa cho bị cáo Bùi Văn C số tiền 3.500.000 đồng để bị cáo Bùi Văn C trực tiếp sang Trung Quốc mua 50 kilôgam pháo nổ và thuê các bị cáo Bùi Văn C, Hoàng Văn Đ sang Trung Quốc vận chuyển pháo về Việt Nam cho Bé Tiên P. Bị cáo Bùi Văn C là người trực tiếp sang Trung Quốc mua 61 kilôgam pháo nổ và trực tiếp vận chuyển 11 kilôgam pháo nổ từ Trung Quốc về Việt Nam. Các bị cáo Hoàng Văn Đ, Vương Văn Đ trực tiếp sang Trung Quốc, mỗi người vận chuyển 25 kilôgam pháo nổ về Việt Nam. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định của Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Bé Tiên P, Bùi Văn C về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo các điểm g, k khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 và truy tố các bị cáo Hoàng Văn Đ, Vương Văn Đ về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo các điểm k khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo Bé Tiên P, Bùi Văn C, Hoàng Văn Đ và Vương Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý một số hàng hóa của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi vận chuyển hàng cấm (pháo nổ) là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn bất chấp, cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo. Bị cáo Bế Tiên P ra đầu thú về hành vi phạm tội của bị cáo. Các bị cáo Hoàng Văn Đ, Vương Văn Đ là người dân tộc thiểu số cư trú ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, các bị cáo Bế Tiên P, Hoàng Văn Đ và Vương Văn Đ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Bị cáo Bùi Văn C được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[6] Về nhân thân: Đối với bị cáo Bế Tiên P, tại Trích lục tiền án, tiền sự thể hiện năm 2005, bị cáo bị Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng. Tuy nhiên, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn có ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính hay không. Ngoài ra, tại thời điểm bị lập hồ sơ bị cáo chưa đủ 16 tuổi, nên được coi là có nhân thân tốt. Các bị cáo Bùi Văn C, Hoàng Văn Đ và Vương Văn Đ đều chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật nên đều được coi là có nhân thân tốt.

[7] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công, câu kết chặt chẽ, chỉ phạm tội mang tính chất bột phát. Trong vụ án này, bị cáo Bế Tiên P có vai trò chính là người đưa số tiền 3.500.000 đồng cho bị cáo Bùi Văn C để bị cáo Bùi Văn C sang Trung Quốc mua pháo nổ, thuê, hứa trả tiền công vận chuyển cho các bị cáo Bùi Văn C, Hoàng Văn Đ, Vương Văn Đ và là người sẽ trực tiếp sử dụng pháo nổ nếu việc vận chuyển pháo được thực hiện trôi chảy. Bị cáo Bùi Văn C có vai trò rất tích cực, do là người trực tiếp sang Trung Quốc mua 61 kilôgam pháo nổ và trực tiếp vận chuyển 11 kilôgam pháo nổ từ Trung Quốc về Việt Nam. Các bị cáo Hoàng Văn Đ, Vương Văn Đ có vai trò thứ yếu trong vụ án, các bị cáo chỉ thực hiện hành vi vận chuyển pháo nổ từ Trung Quốc về Việt Nam. Do đó, các bị cáo Bế Tiên P, Bùi Văn C phải chịu trách nhiệm hình sự tương đương nhau; các bị cáo Hoàng Văn Đ, Vương Văn Đ phải chịu trách nhiệm hình sự tương đương nhau.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Tại Biên bản xác minh của cơ quan điều tra thể hiện các bị cáo Bế Tiên P, Bùi Văn C không có tài sản riêng; bị cáo Hoàng Văn Đ đang sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, không có tài sản riêng; bị cáo Vương Văn Đ thuộc hộ cận nghèo, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Đối với người đàn ông Trung Quốc bán pháo nổ cho bị cáo Bùi Văn C: Do không biết rõ nhân thân, lai lịch và do yếu tố lãnh thổ giữa Việt Nam và

Trung Quốc nên Cơ quan điều tra không đủ điều kiện để xác minh, làm rõ. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý trong vụ án này.

[11] Đối với Du Đức Đ: Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và xác định Du Đức Đ không có tiền án, tiền sự và số lượng pháo Du Đức Đ nhờ Bùi Văn C mua hộ chưa đủ định lượng để xử lý hình sự. Ngoài ra, qua xác minh, xác định hiện nay Du Đức Đ không có mặt tại địa phương nên chưa thể xử lý hành chính đối với Du Đức Đ. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét, xử lý trong vụ án này, đề nghị cơ quan điều tra xem xét, xử lý đối với Du Đức Đ theo quy định.

[12] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE không lắp biển kiểm soát của bị cáo Bé Tiên P: Quá trình điều tra không xác định được đặc điểm cũng như biển kiểm soát của chiếc xe mô tô nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để tra cứu xác minh phương tiện. Ngoài ra, sau khi sự việc bị phát hiện, bị cáo Bé Tiên P đã bán chiếc xe này cho một người đàn ông không quen biết nên Cơ quan điều tra không có căn cứ truy tìm để xử lý trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét, xử lý trong vụ án này.

[13] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với 34 (ba mươi tư) giàn pháo loại 36 lỗ/giàn; 01 bánh pháo tết thành hình tròn có đường kính 30cm; 01 bánh pháo được tết thành hình tròn có đường kính 40cm; 98 quả pháo hình quả trứng có đường kính 04cm; 04 quả pháo hình quả trứng có đường kính 09cm; 03 bảo tải dừa màu xanh; 02 thùng cat tông màu vàng; 01 túi nilon màu đen; 08 túi nilon màu đỏ; 01 túi nilon màu vàng; 01 dây gùi được làm bằng vải dừa màu xanh, có dây buộc màu xanh đã được Cơ quan điều tra tiêu hủy theo đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chỉ cần xác nhận. Đối với điện thoại di động thu giữ của các bị cáo Bé Tiên P, Bùi Văn C và Hoàng Văn Đ do các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước. Đối với chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo Vương Văn Đ do bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[14] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[15] Các ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Ý kiến của các bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

[17] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm g, k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bé Tiên P.

Căn cứ vào các điểm g, k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Văn C.

Căn cứ vào điểm k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn Đ, Vương Văn Đ.

Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bé Tiên P, Bùi Văn C, Hoàng Văn Đ và Vương Văn Đ phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Bé Tiên P 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 01 tháng 3 năm 2021.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn C 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 24 tháng 01 năm 2021.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 22 tháng 01 năm 2021.

Xử phạt bị cáo Vương Văn Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 22 tháng 01 năm 2021.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Bé Tiên P, Bùi Văn C, Hoàng Văn Đ và Vương Văn Đ.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước đối với: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ ốp sau màu bạc có chữ Iphone, số IMEI: 35201907543740, bên trong gắn 01 sim mạng Mobifone số thuê bao 0901.012.899, máy cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động màu đen bên ngoài bề mặt vỏ có ghi chữ ACE, có số IMEI 1 359053911053904, số IMEI 2: 359053911053912, bên trong lắp 01 (một) sim Viettel, máy cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động màu đen có chữ NOKIA, có số seri 1: 535101112716047, bên trong gắn 01 sim mạng Viettel, máy cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Vương Văn Đ 01 (một) điện thoại di động màu đen bên ngoài bề mặt vỏ có ghi chữ ITTEL, có IMEI 1: 355149110009400, IMEI 2: 355149110009418, bên trong lắp 01 sim Viettel, máy cũ đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/5/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

Xác nhận cơ quan điều tra đã tiêu hủy: 34 (ba mươi tư) giàn pháo loại 36 lỗ/giàn; 01 bánh pháo tết thành hình tròn có đường kính 30cm; 01 bánh pháo được tết thành hình tròn có đường kính 40cm; 98 quả pháo hình quả trứng có đường kính 04cm; 04 quả pháo hình quả trứng có đường kính 09cm; 03 bảo tải dừa màu xanh; 02 thùng cat tông màu vàng; 01 túi nilon màu đen; 08 túi nilon màu đỏ; 01 túi nilon màu vàng; 01 dây gùi được làm bằng vải dừa màu xanh, có dây buộc màu xanh.

5. Về án phí:

Bị cáo Bế Tiên P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Bùi Văn C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Hoàng Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Vương Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 04-6-2021).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn.
- Sở Tư pháp, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Văn Nghiệp